

Số: 74/BC-SKHĐT

Kiên Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 06 tháng
đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3662/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 6 năm 2021, Công văn số 3596^B/BKHĐT-TH ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm 2021 phục vụ Hội nghị trực tuyến.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan/đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công 05 tháng; ước thực hiện kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm 2021

a) Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm:

(1) Tình hình phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đến thời điểm báo cáo:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh là 5.198.939 triệu đồng, đến nay UBND tỉnh đã triển khai giao chi tiết 4.663.913/5.198.939 triệu đồng, đạt 89,71% so kế hoạch. Trong đó:

+ Vốn ngân sách địa phương đã giao chi tiết 3.962.390/3.978.390 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch; còn lại 16.000 triệu đồng chưa giao chi tiết, chiếm 0,4% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách Trung ương đã giao chi tiết 701.523/1.220.549 triệu đồng, đạt 57,48% kế hoạch; còn lại 519.026 triệu đồng chưa giao chi tiết, chiếm 42,52% kế hoạch.

(2) Kết quả thực hiện và giải ngân các dự án trong 05 tháng đầu năm, ước thực hiện và giải ngân 06 tháng; chi tiết kết quả thực hiện và giải ngân của một số dự án trọng điểm do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý:

Kết quả thực hiện đến ngày 31/5/2021, giá trị giải ngân là 660.222/4.663.913 triệu đồng, đạt 14,16% kế hoạch; ước giá trị giải ngân đến ngày 30/6/2021 là 1.546.375/4.663.913 triệu đồng, đạt 33,16% kế hoạch (*chi tiết Phụ lục I kèm theo*).

Kết quả thực hiện và giải ngân của một số dự án trọng điểm do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý: Có 16 dự án trọng điểm được giao kế hoạch vốn là 2.191.730/5.198.939 triệu đồng chiếm 42,16% kế hoạch vốn. Tình



hình giải ngân đến ngày 31/5/2021 là 330.226/2.191.730 triệu đồng, đạt 15,07% kế hoạch (*chi tiết Phụ lục II kèm theo*).

(3) Số lượng dự án triển khai trong kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm NSTW và NSDP năm 2021):

Kế hoạch vốn năm 2021 bố trí thực hiện cho: 294 dự án khởi công mới là 2.500.974/4.663.913 triệu đồng, chiếm 53,62% kế hoạch; giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2021 đạt 254.477/2.500.974 triệu đồng, đạt 10,18% kế hoạch; có 105 dự án chuyển tiếp là 2.162.939/4.663.913 triệu đồng, chiếm 46,38% kế hoạch; giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2021 đạt 396.531/2.162.939 triệu đồng, đạt 18,33% kế hoạch (*chi tiết Phụ lục III kèm theo*).

(4) Công tác điều hành kế hoạch đầu tư công trong 06 tháng đầu năm:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND, đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong đó quyết liệt thực hiện các giải pháp đẩy mạnh về giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

Ngay từ đầu năm tỉnh đã khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 cho từng dự án theo quy định tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2021 theo đúng quy định pháp luật.

Đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021. Trong đó, đã chỉ ra được những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 2020. Từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, đến ngày 14/5/2021 tiếp tục ban hành Công văn số 612/UBND-KT đề đơn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và vốn kéo dài; thường xuyên tổ chức các buổi làm việc, giao ban để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

b) Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong đầu tư công:

Mặc dù đã nỗ lực, quyết tâm nhưng tỷ lệ giải ngân của tỉnh trong 05 tháng đầu năm vẫn thấp, đạt tỷ lệ 14,16% do những tồn tại, hạn chế như sau:

+ Năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp cả nước phải chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc giải ngân kế hoạch đầu tư công sẽ ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng. Tuy nhiên, một số đơn vị vẫn thực hiện chưa nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh như: Chưa nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có

liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra; chưa giải ngân theo kế hoạch đề ra theo chỉ thị của UBND tỉnh; chưa triển khai và hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công đối với các công trình triển khai mới năm 2021 (chủ yếu là các công trình do UBND cấp huyện quản lý); phần lớn các đơn vị chậm hoặc chưa xây dựng kế hoạch triển khai cho từng dự án cụ thể để có giải pháp chỉ đạo điều hành cho phù hợp theo kế hoạch dự án.

+ Công tác lập kế hoạch vốn đầu tư công của một số đơn vị chưa sát thực tế và khả năng thực hiện từng dự án, nhiều đơn vị đăng ký số vốn kế hoạch năm 2021 mà không xem xét đến khả năng triển khai của dự án (chưa có mặt bằng, chưa đủ hồ sơ, thủ tục nhưng vẫn đăng ký và giao kế hoạch vốn) dẫn đến thừa vốn phải điều chỉnh.

+ Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, quy trình thủ tục còn dài, khiếu nại khiếu kiện trong công tác lập phương án giải phóng mặt bằng vẫn thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng tiến độ của nhiều công trình, nhất là đối với ngành giao thông.

c) Một số nguyên nhân kết quả giải ngân còn thấp:

Ngày 21/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 2185/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, quá trình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch còn chậm tiến độ do một số khó khăn, vướng mắc sau:

+ Đối với các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bố trí thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã giao, nên kế hoạch năm 2021 bố trí cho các dự án chuyển tiếp là 701.523 triệu đồng, chiếm 57,48% kế hoạch. Các dự án này phải xin điều chỉnh kéo dài thời gian thực của cấp thẩm mới được tiếp tục triển khai và giải ngân kế hoạch vốn.

+ Đối với các dự án bố trí mới sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 519.026 triệu đồng chưa đủ điều kiện giao chi tiết, chiếm 42,52% kế hoạch. Do trong Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng quy định: các dự án chưa đủ thủ tục tính đến ngày 31/12/2020 cần tiếp tục hoàn thiện, phân bổ sau khi Quốc hội khóa XV quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

+ Các dự án sử dụng vốn ODA cần có ý kiến của nhà tài trợ (dự án VnSat bố trí kế hoạch vốn năm 2021 là 70 tỷ đồng phải có ý kiến của Ban Chỉ đạo Trung ương, nhà tài trợ trước khi triển khai nên hồ sơ, thủ tục chậm); riêng các dự án lập đề xuất mới khả năng khi triển khai dự án phải điều chỉnh do lúc đề xuất dự án đến lúc lập dự án đầu tư có sự thay đổi về chế độ, chính sách (suất đầu tư, lãi vay,...) dẫn đến việc phải điều chỉnh hồ sơ, thủ tục kéo dài.

+ Các dự án đầu tư từ ngân sách địa phương vẫn đang vướng công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án kết cấu hạ tầng giao thông. Bên cạnh đó,



những tháng đầu năm phát sinh giá vật liệu xây dựng tăng mạnh, đặc biệt giá thép xây dựng tăng từ 30% đến 40%, dẫn đến việc các nhà thầu thi công xây dựng chậm triển khai thực hiện các gói thầu đã có kết quả trúng thầu.

+ Các chủ đầu tư còn chậm trong việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục; trong việc lập, thẩm định, phê duyệt các chủ trương dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch năm do chưa xác định được nguồn vốn và mức vốn.

2. Kiến nghị các giải pháp triển khai thực hiện trong 06 tháng cuối năm bảo đảm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2021

a) Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh:

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

(1) Đối với các Sở, ban ngành, các BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư:

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương; Công văn số 1163-CV/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021, Công văn số 612/UBND-KT ngày 14/5/2021, Thông báo số 294/TB-VP ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh. Yêu cầu người đứng đầu các Sở, ban ngành, các BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư phải xem giải ngân vốn đầu tư công là giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực kinh tế khác và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, trường hợp vượt thẩm quyền phải chủ động báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền hướng giải quyết. Tăng cường kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn. Xây dựng tiến độ chi tiết cho từng dự án/công trình để phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, đôn đốc, quản lý tiến độ. Tổ chức giao ban 02 lần/tháng để kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ, giải quyết các vấn đề tồn đọng, vướng mắc của kế hoạch đầu tư công năm 2021 (kể cả các dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2021 thực hiện).

Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ hết kế hoạch đầu tư công năm 2021. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc không để xảy ra tình trạng chậm giao kế hoạch vốn, tồn đọng vốn, tồn đọng hồ sơ giải quyết các thủ tục dự án đầu tư; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán, không để dồn vào cuối năm. Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án để kịp thời có phương án xử lý cụ thể, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư; tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết

quả giải ngân; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

Tăng cường xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Nhất là công tác phối hợp giữa chủ đầu tư dự án và các địa phương nơi có dự án triển khai với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tăng cường công tác tập huấn, cập nhật các quy định mới cho các Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư; kịp thời cập nhật biến động giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giá thép xây dựng.

(2) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục khẩn trương thực hiện một số nội dung:

Rà soát thủ tục đầu tư các dự án dự kiến danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 2665/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 29/4/2021, Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 02/6/2021, Thông báo số 364/TB-VP ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Trong tháng 06/2021, tổ chức kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công; kiểm tra việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021. Trong đó, kết hợp hướng dẫn các UBND cấp huyện rà soát, xây dựng lại danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định. Đồng thời hướng dẫn các UBND cấp huyện xây dựng lại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với danh mục phân bổ vốn trung hạn.

Trên cơ sở thực tế tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn. Chủ động đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý cụ thể, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, từ các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư (*chưa có quyết định đầu tư*) sang các dự án đã đủ thủ tục hồ sơ, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư và đúng theo quy định.

b) Nhóm giải pháp kiến nghị các cơ quan Trung ương:

Vướng mắc lớn nhất hiện nay của tỉnh là công tác giải phóng mặt bằng. Do đó, UBND tỉnh có chỉ đạo là dự án nào có mặt bằng sạch, hoặc giải phóng mặt bằng sạch đối với các vị trí trọng yếu (điểm đầu tuyến, đường dẫn vào cầu,...) và giải quyết được cơ bản hướng tuyến chính mới triển khai đấu thầu xây lắp. Không áp dụng hình thức vận động người dân tự động di dời (có điểm vận động, có điểm bồi thường) mà thực hiện đầy đủ, thống nhất về chính sách về bồi thường đất đai, hoa màu, vật kiến trúc để tránh tình trạng khiếu kiện, khiếu nại kéo dài. Xử lý mạnh các trường hợp tái bao chiếm khi đã nhận tiền bồi thường.



Đối với các dự án do có biến động bất thường (tăng giá vật tư, chi phí giải phóng mặt bằng, bất khả kháng,...) phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư thì cho phép thực hiện song song vừa điều chỉnh tổng mức đầu tư vừa hoàn thiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (có ý kiến của người quyết định đầu tư).

Đề nghị Bộ ngành Trung ương kịp thời có giải pháp, cơ chế, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong giải ngân vốn đầu tư công khi giá vật tư, vật liệu xây dựng tăng cao như trong thời gian vừa qua. Do giá vật tư, vật liệu xây dựng tăng cao dẫn đến hầu hết các nhà thầu thi công đều thi công cầm chừng.

Đối với các dự án bố trí mới sử dụng vốn ngân sách Trung ương là 519.026 triệu đồng, chiếm 42,52% kế hoạch 2021. Do trong Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng quy định phân bổ sau khi Quốc hội khóa XV quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Vì vậy tỉnh kiến nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội để thực hiện giải ngân.

Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hoặc sớm cho ý kiến:

(1) Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi: Hiện tỉnh đang đề xuất các dự án như: (1) Dự án Quản lý nước bền vững Phú Quốc; (2) Dự án đường bộ ven biển kết nối tỉnh Kiên Giang với tỉnh Cà Mau; (3) Dự án Phát triển thủy sản bền vững,... đề xuất các cơ quan Trung ương sớm có ý kiến đề xuất dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tránh trường hợp bị ảnh hưởng do điều chỉnh cơ chế, chính sách mới dẫn đến phải điều chỉnh hồ sơ dự án.

(2) Đối với dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Kiên Giang, Tỉnh đã có Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 và Công văn số 694/UBND-KT ngày 26 tháng 5 năm 2021 về bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 và kéo dài phần vốn nước ngoài năm 2020 còn lại chưa giải ngân sang năm 2021 cho dự án này là 44.668 triệu đồng, do dự án đang trong giai đoạn hoàn thành theo tiến độ cam kết với nhà tài trợ, dự kiến kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của Sở Kế hoạch và Đầu tư./. *Vu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng THQHKH;
- Lưu: VT, txanh.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thống Nhất



PHỤ LỤC I

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
ĐẾN NGÀY 31/5/2021, ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30/6/2021**

(Kèm theo Báo cáo số 74 /BC-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch năm 2021 (theo NQ HĐND tỉnh giao đầu năm)	Kế hoạch năm 2021 (đã giao chi tiết)	THTH từ đầu năm đến ngày 31/5/2021		Ước THTH từ đầu năm đến ngày 30/6/2021	
				Giá trị Giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị Giải ngân	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 7/4
	TỔNG SỐ	5.198.939	4.663.913	660.222	14,16%	1.546.375	33,16%
I	Vốn ngân sách địa phương, trong đó:	3.978.390	3.962.390	512.556	12,94%	1.285.621	32,45%
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.019.590	1.003.590	79.858	7,96%	229.937	22,91%
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.300.000	1.300.000	198.948	15,30%	507.588	39,05%
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.610.000	1.610.000	216.738	13,46%	531.596	33,02%
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	48.800	48.800	17.013	34,86%	16.500	33,81%
II	Vốn ngân sách Trung ương, trong đó:	1.220.549	701.523	147.666	21,05%	260.754	37,17%
1	Vốn trong nước	1.005.260	491.234	106.866	21,75%	191.026	38,89%
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, trong đó:	1.005.260	491.234	106.866	21,75%	191.026	38,89%
	- 'Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	200.000					
2	Vốn nước ngoài	215.289	210.289	40.800	19,40%	69.728	33,16%



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

Kèm theo Báo cáo số 74 /BC-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Trong đó:			Giải ngân đến ngày 31/5/2021	Trong đó:			Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Ghi chú
					NS tỉnh	NSTW	ODA		NS tỉnh	NSTW	ODA			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	TỔNG CỘNG			2.191.730	1.481.730	500.000	210.000	330.226	223.857	65.569	40.800	15,07%	1.861.504	
A	CẤP TỈNH			1.274.330	729.330	340.000	205.000	219.795	114.426	64.569	40.800	17,25%	1.054.535	
I	Sở Giao thông vận tải			860.000	600.000	260.000	-	95.268	92.203	3.065	-	11,08%	764.732	
1	Dự án ĐTXD công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Sở GTVT	409.993	150.000	150.000			3.024	3.024			2,02%	146.976	Chuyển tiếp
2	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	Sở GTVT	919.628	150.000	150.000			60.469	60.469			40,31%	89.531	Chuyển tiếp
3	Dự án ĐTXD công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	Sở GTVT	952.960	100.000	100.000			28.710	28.710			28,71%	71.290	Chuyển tiếp
4	Dự án ĐTXD công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	Sở GTVT	1.410.719	200.000	200.000			-	-			0,00%	200.000	Khởi công mới
5	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	Sở GTVT	309.000	60.000		60.000		3.065		3.065		5,11%	56.935	Chuyển tiếp
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	Sở GTVT	1.479.922	200.000		200.000		-		-		0,00%	200.000	Khởi công mới
II	Sở Nông nghiệp và PTNT			364.330	79.330	80.000	205.000	124.500	22.196	61.504	40.800	34,17%	239.830	
1	Dự án cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 -2020	Sở NN và PTNT	96.346	15.000	15.000			5.183	5.183			34,55%	9.817	Chuyển tiếp
2	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	Sở NN và PTNT	729.247	199.330	64.330		135.000	57.813	17.013		40.800	29,00%	141.517	Chuyển tiếp
3	Dự án đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang	Sở NN và PTNT	1.484.000	80.000		80.000		61.504		61.504		76,88%	18.496	Chuyển tiếp
4	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat)	Sở NN và PTNT	313.499	70.000			70.000	-			-	0,00%	70.000	Chuyển tiếp

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Trong đó:			Giải ngân đến ngày 31/5/2021	Trong đó:			Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Ghi chú
					NS tỉnh	NSTW	ODA		NS tỉnh	NSTW	ODA			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
III	Sở Y tế			50.000	50.000	-	-	27	27	-	-	0,05%	49.973	
1	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	Sở Y tế	761.195	50.000	50.000			27	27			0,05%	49.973	Chuyển tiếp
B	CẤP HUYỆN			917.400	752.400	160.000	5.000	110.431	109.431	1.000	-	12,04%	806.969	
I	Thành phố Phú Quốc			629.400	464.400	160.000	5.000	63.347	62.347	1.000	-	10,06%	566.053	
1	Các dự án sử dụng vốn đất	Phú Quốc		464.400	464.400			62.347	62.347			13,43%	402.053	
2	Đường trung tâm Bãi Trường đoạn 3 và các đường nhánh	Phú Quốc	1.499.739	160.000		160.000		1.000		1.000		0,63%	159.000	Chuyển tiếp
3	Dự án Quản lý nước bền vững Phú Quốc	Phú Quốc	4.358.000	5.000			5.000	-			-	0,00%	5.000	Khởi công mới
II	Thành phố Rạch Giá			240.000	240.000	-	-	32.250	32.250	-	-	13,44%	207.750	
1	Các dự án sử dụng vốn đất	Rạch Giá		240.000	240.000			32.250	32.250			13,44%	207.750	
III	Thành phố Hà Tiên			48.000	48.000	-	-	14.833	14.833	-	-	30,90%	33.167	
1	Các dự án sử dụng vốn đất	Rạch Giá		48.000	48.000			14.833	14.833			30,90%	33.167	



PHỤ LỤC III

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP - BỔ TRÍ MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 74 /BC-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	NGUỒN VỐN	SỐ VỐN (Triệu đồng)	Số dự án	GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31/5/2021		Trong đó:							
						Khởi công mới				Chuyển tiếp			
				Giá trị	Tỷ lệ %	Số dự án	Kế hoạch vốn	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %	Số dự án	Kế hoạch vốn	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/3	7	8	9	10 = 9/8	11	12	13	14 = 13/12
	TỔNG CỘNG	4.663.913	399	660.222	14,16%	294	2.500.974	254.477	10,18%	105	2.162.939	396.531	18,33%
1	Ngân sách tỉnh	3.962.390	383	512.556	12,94%	294	2.500.974	254.477	10,18%	89	1.461.416	258.079	17,66%
2	Ngân sách Trung ương	491.234	13	106.866	21,75%					13	491.234	106.866	21,75%
3	ODA	210.289	3	40.800	19,40%					3	210.289	31.586	15,02%